

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho Người nộp đơn

ODP. IV:

Date :
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được, thì xin điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng câu hỏi này về :

MRS KHUC MINH THO
PO. Box 5435 Arlington
Va. 22205-0635
U. S. A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : DANH THỊ HẠNH Sex : Female
Họ tên Phái
2. Other Name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of birth : 1953 Thới Xuân , Ô Môn, Phong Dinh
Ngày / Nơi sanh
4. Residence Address : Thới Hoà B Hamlet, Thới Đông Commune,
Địa chỉ thường trú Ô Môn District, Hậu Giang, VIỆT NAM.
5. Mailing Address : Same as above
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital (MS) status (M) as follows married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý : Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn mà thôi. Khai trình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
ANY				

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý : Cho mỗi người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần khai sinh, hôn thú (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị) khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con cùng đi với bạn mà hiện nay không cùng chung ngụ, thì ghi địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở ngoài quốc.

	OF MYSELF của tôi	:	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ		:	
a. Name Họ tên	:	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	
c. Address Địa chỉ	:	:	
d. Date of Relative's Arrival in The U.S. Ngày bà con đến Mỹ	:	:	
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác		:	
a. Name Họ tên	:	:	
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:	
c. Address Địa chỉ	:	:	

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/chết)

1. Father : DANH KE Living at Ô Môn, Hậu Giang
Chà
2. Mother : DANH THỊ TUỐT id
Mẹ
3. Spouse : ĐÀO XAM, born in 1946 at Thới Đông, Phong
Vợ/Chồng Dinh. Died on 16.08.1972
4. Former Spouse (if any) : ANY
Vợ/chồng trước(nếu có)
5. Children : None
Con cái
6. Siblings : (1) Danh Thị Thanh, Farmer at Ô Môn, Hậu Giang
Anh chị em (2) Danh Ty (Dead)
(3) Danh Kỳ Farmer at Ô Môn, Hậu Giang

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho các
sơ sở của Chính Phủ Mỹ hay hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
Position Title :
Chức vụ :
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng :
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới :
Name of American Supervisor :
Tên họ giám thị Mỹ :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
...
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
...
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng
đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : ĐÀO XAM
Họ tên người tham gia
2. Dates : From : 1969 To : 16.08.1972
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Corporal Mil. Serial No. : 66/515.730
Cấp bậc cuối cùng
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor / C.O. :
Họ tên giám thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC at WR.413.790
Lý do nghỉ việc on 16.08.1972
7. Names of American Advisor(s) :
Họ tên cố vấn Mỹ
8. U.S. Training Courses in Viet Nam :
Các khoá huấn luyện của Hoa Kỳ tại VN
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award : Date received :
Phan thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates,
if available. Available ? YES : NO : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, Giấy ban khen hoặc chứng
thư, nếu có. Bạn có không? CÓ : KHÔNG : .)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn

2. School and School Address :
Tên trường và địa chỉ Trường

3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới

4. Description of Courses :
Mô tả ngành học

5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ Chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : . . . No : . . .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có.
Bạn có không ? Có : . . . Không : . . .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo

2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới

3. Still in Re-Education ? Yes : No :
Còn cải tạo không Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

H. ANY ADDITIONAL REMARKS ? / Quộc chú phụ thuộc ?

I had been widowed since I was 19. ~~After~~
After April 75, I had been too much afraid, and by mistake, a
large number of my husband's papers had been lost.

I wish I could be given allowance as before.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE/Hồ sơ đính kèm.

1. Photocopy of 'Living Together' Certificate.
2. Photocopy of Marriage certificate.
3. Photocopy of my husband's military curriculum vitae.
4. Photocopy of my husband's administrative certificate.
5. Photos.

22/1/42

VIENTIANE VIETNAM
QUAN HOC VIETNAM
QUAN DOAN IV QUAN KIM IV
BU ANH 21 BO HINH
THUNG ANH 32

60 INCH 21 50 HIGH
WEIGHT 32

1. Ngày 1946 tại Thới Đông, Phòng dinh
 2. và người dân
 3. on của ông
 4. 1 năm tại 1
 5. Thới Đông, Tân An trung, Phòng dinh

1969 - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1969 tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Hòa, tỉnh Bắc Ninh. Hiện cư trú tại xã Xuân Hòa, huyện Xuân Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

1969 - Theo hoàn trả NHIT/ĐSQ, Tiền kia Phóng Ainh. Văn Khoa nhận lý n căn bản của
số được hoàn trả về NHIT/ĐSQ cũng năm 1969.

ĐB/04/1970 - Quốc lộ 177/ĐPQ Tiểu khu Phòng Cảnh sát An ninh ngày 18/04/1970.

17/12/1971 - Sĩ bộ grey 17/12/1971 Sĩ bộ đen an toàn cu đút trên vung 4 hạt an Sĩ bộ đen 10
 17/12/1972 - Sĩ bộ đen 17/12/1972

[illegible][illegible]

ANY CARBONS - ANY NITROGEN - CATALYTIC - SUONIC FLOW - THERMO PLAT - MONITOR

Frish y 719-A.
Ho so tu tua. /-

CHINA PRICE

Vol. 4,733, May 07 thru 08 1975

21

Trung Đoàn Trường Trung, số 12 và 13

ĐẠI LƯƠNG LÊ THÂN DUY

1 tháng, San 1

Trưởng Ban 1

CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

ĐƠN-VỊ THIẾT LẬP
 KINH

PHẦN I. - QUÂN-VU và HỘ-TỊCH (SƠ-THUY-ỆP)

1.- HỌ TÊN: **ĐO 1A**
 2.- CẤP BÁC: **8/73**
 3.- SỐ QUÂN: **30.343**

4.- THẺ CĂN-CƯỚC DÂN SỰ: Số: _____ Cấp tại: _____ Ngày: _____

5.- CNQS: **III-00**
 6.- Ngày sinh: **1946**
 Nơi sinh: **Thị trấn, Phan-đinh**

7.- NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY: **1969**
 Với tư cách: **8/73**
 Tiến quân vụ: _____ Từ: _____ Đến: _____

8.- GIÁN ĐOẠN QUÂN-VU: Từ **12/01/1970** Đến **12/1/71** Lý do: **Đã học**

9.- GIẢI NGŨ NGÀY: _____ Lý do: _____

10.- LÝ DO LẬP CHỨNG THƯ HÀNH-CHÁNH

a)- ☒ Nạp vào hồ-sơ trợ-cấp tử-tuất ☐ Đường sự bị phế-tất
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng phê-bình ☐ Đường sự bị mất tích
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng quả-phụ ☒ Đường sự tạ-thể
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng tổ-phụ Ngày thành lập năm **1971** tại **Phan-đinh**
☐ Nạp vào hồ-sơ cấp-dưỡng cô-nhi Lý do: **Đã học**
☐ CTHC được cấp cho người thừa kế **Đã học**
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ **Đã học**
 Họ tên và địa-chỉ: **Đã học**
 b)- Lý do khác: **Đã học**

11.- HỌ TÊN CHA MẸ: Ông **ĐO 1A** Sinh ngày: _____ (sống) (chết)
 Bà **ĐO 1A** Sinh ngày: _____ (sống) (chết)

12.- GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☐ Có vợ ☐ Góa vợ Số con: **1**

13.- NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên: **ĐO 1A** Sinh ngày: **1953**
 Nơi sinh: **Thị trấn, Phan-đinh** Nghề nghiệp: **Đã học**
 Địa chỉ: **Đã học**
☐ Trích-lục hôn thú ☒ Chứng thư thế-vi hôn thú ☐ An thế-vi hôn thú
 Số hiện: **Đã học** Đăng ký ngày: **Đã học** tại: **Đã học**

14.- CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN CÔNG (kể cả con không-tính)

HỌ TÊN (a)	Ngày sinh (b)	Trai, gái (c)	Loại con (d)	YẾU KIỆN THAM CHIẾN			
				Loại (e)	Số (f)	Ngày (g)	Nơi Đăng ký

15.- LƯƠNG THƯƠNG CÚNG CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ: Cấp bậc Binh 2 Bậc lương 01 Chỉ số lương 1

Phụ cấp gia đình: 00 Vợ với số con không Phụ cấp đất ở vùng: không

(ngoại trừ phụ cấp chức-vụ, giao-tố phi và nguy hiểm) thành tiền là (viết số tập lại toàn bằng chữ) BAY CHỐT, BA HẠM

HẠM NHƯ CHỖ ĐỒNG CHỖ (7.359.000).

Chiết tính như sau:

- Lương căn bản	<u>2.309.000</u>	- Số phiếu kiểm-soát lương	
- Phụ cấp vợ	<u>3.000.000</u>	- Đương sự được trả lương đến hết tháng	<u>tháng (8)</u>
- Phụ cấp con	<u>1</u>		
- Phụ cấp đất ở	<u>4.050.000</u>		
- Tăng khoản tạm thời	<u>1</u>		
- Phụ cấp khác (nếu có)	<u>1</u>		
CỘNG:	<u>7.359.000</u>		

LƯƠNG BẢN THÂN:		PHỤ-CẤP VỢ CON:	
- Lương căn bản	<u>2.309.000</u>	- Phụ cấp vợ	<u>1.000.000</u>
- (kể cả phụ-khoản chuyên môn)		(GD+DD+TKTT)	
- Phụ-cấp đất ở	<u>4.050.000</u>	(Phụ cấp con)	<u>1</u>
- Tăng khoản tạm thời	<u>1</u>	(GD+DD+TKTT)	
- Phụ-cấp đặc-biệt	<u>1</u>		
CỘNG:	<u>6.359.000</u>	CỘNG:	<u>1.000.000</u>

16.- TRỢ CẤP TỬ TUẤT: (Toàn thể hay tức thời) toàn thể (bằng một hoặc hai hoặc mười hai)

Lần số lương thưởng không hay chiết tính nơi không thành tiền là không

(Viết số tập lại toàn bằng chữ) BAY CHỐT, BA HẠM NHƯ CHỖ ĐỒNG CHỖ (7.359.000).

đã được ứng trả trước ngày 01 tháng 9 năm 1972 cho người thừa kế hữu-quyền là (tên họ) Bà, QUANG THI HẠM

(Chiều HT số 3761/OL/TCTT/HCI/A ngày 26-3-1965)

PHẦN III.- CHỨNG THỰC

17.- CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng-Phòng TCT hay Nhân-viên)

(Cấp bậc) Trưởng-Phòng (Họ tên) TRẦN VĂN ĐU

(Chức vụ) Trưởng-Phòng

Ngày 11/9/72 Chữ ký [Chữ ký]

18.- CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-Quan Tài-Chánh)

(Cấp bậc) Trung-Úy (Họ tên) TRẦN VĂN TƯỜNG

(Chức vụ) Sĩ-Quan Tài-Chánh

Ngày 20/9/72 Chữ ký [Chữ ký]

19.- CHỨNG THỰC CỦA VI-TRƯỞNG TỰ TRỊ HẠM-CHÍNH

KBC. 4728 ngày 9 tháng 9 năm 1972

CẤP BẬC, HỌ TÊN và CHỨC-VỤ

TR. TRUNG-TA QUANG CƯ

Trung-Đoan-Trưởng-Trung-Đoan 30 Hồ-Chí-Minh

hiệu-2 NGUYỄN VĂN THOI

Chỉ-Huy Đoàn

Chữ ký ấn dấu [Chữ ký]



Danh & Hanh

VIỆT-NAM CÔNG HÒA

TỈNH PHONG - DINH

BỘ ĐÔI

SỐ SAO LỰC HÒN THỦ NĂM 1972. bậc NHẤT.

LANG THỜI - ĐÔNG

Số hân 105/HT.

Năm Một ngàn chín trăm bảy mươi hai,

đến ngày Mười hai, tháng tám dương-lịch.

Tên ĐẠO - XAM .

Cha trai của ĐẠO - DUE (o)

Mẹ của ĐẠO-thị-HUÔI (o)

Quê hương tại Xã Thời-Đông (Phongdinh)

Ngày sinh Năm: 1946.

Nơi ở Xã Thời-Đông, Quận Thuận-Trung,

Tỉnh Phong-Dinh.

Chức vụ DANH-thị-HẠNH.

Cha gái của Danh - Ke (s)

Mẹ của Danh-thị-TUỆT (s)

Ngày sinh Năm: 1953.

Quê hương tại Xã Thời-Đông (Phongdinh)

MIỄN THU THỰC

(T.C. Thông tư số: 4.366 BNV/HC/29
Ngày 3.8.1970)

SAO Y BỘ ĐÔI

Tại THỜI-ĐÔNG ngày 12/08/1972.

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

Ủy-viên (Hộ-nhà)



TRƯỞNG-TÂN-KỶ

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

QUẬN THUẬN-TRUNG Chứng tại Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Thới-Dông, Quận THUẬN-TRUNG.

XÃ THỚI - ĐÔNG (PHONGDINH) chứng nhận ở ĐẠO - XAM. phối hợp

với Bà DANH-thị-HIỆNH. số lập hôn thú số 105/HT.

ngày 12/08/1972.. cấp tại Xã Thới-Đông (Phongdinh)

và có senb được các con hải dưới đây :

10	/	ngày	tháng	năm	(số khai sanh
20	/	ngày	tháng	năm	(số khai sanh
30		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
40		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
50		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
60		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
70		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
80		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
90		ngày	tháng	năm	(số khai sanh
100		ngày	tháng	năm	(số khai sanh

Hiện giờ còn sống và đang ở tại nhà số 42/5, ẤP THỚI-HOÀ 'B'

Xã Thới-Đông, Quận Thuận-Trung(PD) sống dưới sự bảo trợ của ĐẠO - XAM.

Nên chúng tôi do theo tờ Hộ- tịch trên đây, chứng thật cho đương sự nạp sổ sơ phụ cấp gia đình.

Làm tại THỚI-ĐÔNG ngày 12 tháng 08 1972.

X - TRƯỞNG

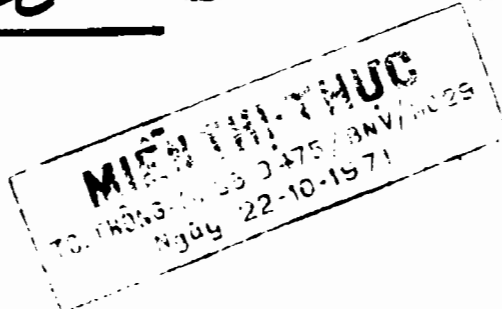
Manh

VÕ VĂN TRẠNH



ỦY VIÊN

TRƯỞNG-TÂN-KÝ



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH **AN-XUYEN**

Bản sao lục KHAI TỬ tại xã **Tan-Xuyen**

NĂM **1.972**

SỐ HIỆU **749**

Tên họ người chết	ĐẠO-XAN
Làm nghề gì	QUAN-NHAN
Cư trú tại đâu	TIEU-DOAN 2/32
Sinh ngày nào	NAM 1.946
Sinh ở đâu	PHONG-DINH
Chưa có đôi bạn hay góa bạn Tên họ người bạn nếu có	DANH-THI-HANH
Người bạn làm nghề gì?	NOI TEO
Họ Tên Cha	ĐẠO-ĐUC
Họ Tên Mẹ	ĐẠO-THI-MUOL
Chết ngày nào	Ngày 16-08 DL 1.972
Chết tại đâu?	Tan-Xuyen , AN-XUYEN
Tên họ người khai	LUU-VAN-Y
Người khai mấy tuổi	Ba mươi bốn tuổi
Làm nghề gì	Quan nhan
Cư trú tại	Tieu-Doan 2/32

Tan-Xuyen **17** **08** **72**

Tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 19

Ủy viên Hộ Tịch

Hai người chứng

(ký tên đóng dấu)

NGUYEN-VAN-NAM

1. **HUYNH-NGOC-SANG**

2. **TRUONG-VAN-KHEN**

Người khai
(Chữ ký)
LUU-VAN-Y

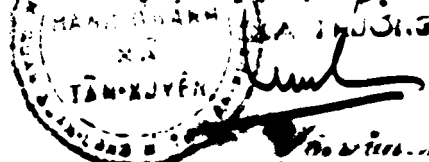
TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

(Chữ ký)

Tan-Xuyen **II** **9** **72**

ngày _____ tháng _____ năm 19

Ủy viên Hộ Tịch



NGUYEN-VAN-NAM

From : DANH THỊ HANH
Ấp Thới Hoà B
Xã Thới Đông
Ô Môn, Hậu Giang
VIỆT NAM

R 6
7 6 2



DEC 27 1989

MAY BAY
PAR AVION

TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635

U. S. A.

1002-1538047 190507